

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Văn Thị Ly N, sinh ngày 07/05/1995. Số CCCD: 040195007139. Địa chỉ: Xóm N, xã M (xã T cũ), huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư; Nguyễn Đình S, sinh năm 1977 - Công ty TNHH S1. Địa chỉ: Số F, đường P, phường H, thành phố V.

2. *Bị đơn*: Anh; Phan Văn T, sinh ngày 05/04/1991. Số CCCD: 040091037828. Địa chỉ: Xóm N, xã M (xã T cũ), huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư; Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 – Văn phòng L. Địa chỉ: Số A -, đường P, phường N, thành phố V.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà; Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm N, xã M (xã T cũ), huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/03/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị Ly N và anh Phan Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị Ly N và anh Phan Văn T.

2.2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Hai đương sự thống nhất có 01 con chung tên là Phan Văn B, sinh ngày 28/5/2017.

2.2.1. Giao cho anh Phan Văn T, được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Văn B, sinh ngày 28/5/2017; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Văn Thị Ly N.

2.2.2. Chị Văn Thị Ly N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2.3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. *Về chia tài sản chung và nợ*: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*:

2.4.1. Chị Văn Thị Ly N, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Văn Thị Ly N được trừ đi, số tiền: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và trả lại cho chị Văn Thị Ly N, số tiền: 29.925.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm hai lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011900 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2.4.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, số tiền tạm ứng án phí là: 1.125.000 đồng (*Một triệu, một trăm hai lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011933, ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã Minh Tiến
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn